TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – HUẾ** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 472/2026/QĐST-HNGĐ	*Huế, ngày 30 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 493/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2026, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Hà Trang, sinh năm 1990; số CCCD: 046190019256; Địa chỉ: 3/3/100 Ngự Bình, phường An Cựu, thành phố Huế.

- ***Bị đơn:*** Anh Lê Qúy Hậu, sinh năm 1990; số CCCD: 045090002821; Địa chỉ: 3/3/100 Ngự Bình, phường An Cựu, thành phố Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hà Trang và anh Lê Qúy Hậu.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hà Trang và anh Lê Qúy Hậu xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Nguyễn An Nhiên, sinh ngày 14/05/2016; Lê

Nguyễn Bảo Nhiên, sinh ngày 12/12/2019. Hiện nay cả hai con chung đều đang ở với chị Trang và anh Hậu. Các đương sự thống nhất thỏa thuận giao cả hai con chung là Lê Nguyễn An Nhiên, sinh ngày 14/05/2016; Lê Nguyễn Bảo Nhiên, sinh ngày 12/12/2019 cho chị Nguyễn Thị Hà Trang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi; cũng phù hợp với nguyện vọng cháu Nhiên. Chị Trang không yêu cầu anh Hậu cấp dưỡng tiền nuôi cả hai con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hà Trang và anh Lê Qúy Hậu xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hà Trang tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng); được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0002156 ngày 24 tháng 6 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Huế; nay hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Hà Trang 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và Điều 36, Điều 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- Thi hành án DS TP Huế;
- Phòng THADS Khu vực 1-Huế;
- UBND phường An Cựu, TP Huế (ĐKKH số 124 ngày 17/8/2015);
- Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hồng